ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1061 /TB-UBND	*Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nguyễn Lương Bằng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã từ ngày 28 tháng 10 năm 2026

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo chế độ một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 309/2026/NĐ-CP ngày 5/8/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 9/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 367/2025/NĐ-CP.

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo chế độ một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Căn cứ thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, cụ thể như sau:

1. Từ thời điểm ngày 28 tháng 10 năm 2026, tổng số thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là: 345 thủ tục, trong đó: 261 TTHC cấp xã và 84 thủ tục dùng chung.

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

2. Phạm vi áp dụng: các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

3. Thời gian thực hiện: đến khi có thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành.

4. Danh mục thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại bảng niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nguyễn Lương Bằng. Niêm yết trên Trang thông tin điện tử xã tại địa chỉ: http://nguyenluongbang.haiphong.gov.vn

Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng thông báo để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Cát

DANH MỤC

TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nguyễn Lương Bằng từ ngày 29 tháng 10 năm 2026

(Kèm theo Thông báo số 1061 /TB-UBND ngày 28/10/2026 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng)

STT	Mã TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Nhóm
1	1.014310	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa	Cấp xã
2	1.014312	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa	Cấp xã
3	1.012084	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	Gia đình	Cấp xã
4	1.012085	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	Gia đình	Cấp xã
5	1.013792	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp xã
6	1.013793	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp xã
7	1.013794	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp xã
8	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	Thể dục thể thao	Cấp xã
9	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Di sản văn hóa	Cấp xã
10	1.013791	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	Di sản văn hóa	Cấp xã
11	3.000569	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)	Xuất Bản, In và Phát hành	Cấp xã
12	3.000570	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã)	Xuất Bản, In và Phát hành	Cấp xã
13	3.000576	Thủ tục khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Xuất Bản, In và Phát hành	Cấp xã
14	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp xã
15	1.008950	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp xã
16	2.002771	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp xã

17	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp xã
18	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp xã
19	1.003702	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp xã
20	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp xã
21	1.014335	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp xã
22	1.014336	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp xã
23	1.014337	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp xã
24	3.000182	Tuyển sinh trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Cấp xã
25	2.001960	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Cấp xã
26	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	Giáo dục nghề nghiệp	Cấp xã
27	2.002770	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp xã
28	1.013128	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên đất liền, trên sông, trên biển và các cơ sở, dự án trên địa bàn xã không thuộc đối tượng kinh doanh, vận chuyển xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức độ nhỏ (dung tích chứa dưới 50 m3)	Ứng phó sự cố tràn dầu	Cấp xã
29	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo	Cấp xã
30	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo	Cấp xã

31	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Giảm nghèo	Cấp xã
32	3.000412	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	Giảm nghèo	Cấp xã
33	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Giảm nghèo	Cấp xã
34	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Thủy lợi	Cấp xã
35	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã
36	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã
37	1.003347	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã
38	2.001627	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	Thủy lợi	Cấp xã
39	1.003471	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã
40	1.014848	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã
41	1.014849	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã
42	1.014850	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã
43	1.014851	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã
44	1.014852	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã

45	1.014853	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã
46	1.014859	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã
47	1.014860	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã
48	1.014862	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã
49	1.014863	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã
50	1.014864	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp xã
51	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Cấp xã
52	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Cấp xã
53	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	Tài nguyên nước	Cấp xã
54	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Cấp xã
55	3.000611	Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Cấp xã
56	1.012922	Kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Cấp xã
57	1.012531	Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Cấp xã

58	1.011471	Phê duyệt phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Cấp xã
59	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Cấp xã
60	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Cấp xã
61	3.000502	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Cấp xã
62	1.014832	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người Có công	Cấp xã
63	1.012694	Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Cấp xã
64	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cấp xã
65	1.014776	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cấp xã
66	1.004478	Công bố mở cảng cá loại III	Thủy sản và Kiểm ngư	Cấp xã
67	1.014801	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã)	Thủy sản và Kiểm ngư	Cấp xã
68	1.012836	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu bò cái, chi phí vẻ sinh nhà để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	Chăn nuôi	Cấp xã
69	1.012837	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng.bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Chăn nuôi	Cấp xã
70	1.003952	Chấp thuận chủ trương đầu tư cảng cá loại III	Thủy sản và Kiểm ngư	Cấp xã
71	1.012812	Cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
72	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người Có công	Cấp xã
73	1.012832	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	Lĩnh vực nhà ở và công sở	Cấp xã
74	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Lĩnh vực nhà ở và công sở	Cấp xã
75	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
76	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
77	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
78	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
79	2.001218	Cấp giấy phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
80	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc để quan sát	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
81	1.003952	Chấp thuận chủ trương đầu tư cảng cá loại III	Thủy sản và Kiểm ngư	Cấp xã
82	1.009433	Hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai	Cấp xã
83	1.115950	Công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã

72	1.005372	Xác nhận đất trồng lúa chuyển sang trồng cây hàng năm khác	Đất đai	Cấp xã	Cấp xã
73	3.000439	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và Hải đảo	Cấp xã	Cấp xã
74	3.000441	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và Hải đảo	Cấp xã	Cấp xã
75	3.000442	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và Hải đảo	Cấp xã	Cấp xã
76	3.000443	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và Hải đảo	Cấp xã	Cấp xã
77	1.010736	Thẩm vấn trong đánh giá tác động môi trường	Môi trường	Cấp xã	Cấp xã
78	1.013997	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	Thú y	Cấp xã	Cấp xã
79	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	Cấp xã	Cấp xã
80	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	Cấp xã	Cấp xã
81	1.012568	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cho cấp xã quản lý	Tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý	Cấp xã	Cấp xã
82	2.002620	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Cấp xã	Cấp xã
83	1.115377	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp	Điện	Cấp xã	Cấp xã
84	1.012582	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Tín ngưỡng, tôn giáo	Cấp xã	Cấp xã
85	1.012585	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tín ngưỡng, tôn giáo	Cấp xã	Cấp xã
86	1.012590	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tín ngưỡng, tôn giáo	Cấp xã	Cấp xã
87	1.012591	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Cấp xã	Cấp xã
88	1.013797	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	Quản lý lao động ngoài nước	Cấp xã	Cấp xã
107	1.013229	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Lĩnh vực hoạt động xây dựng	Cấp xã	Cấp xã
108	1.013232	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Lĩnh vực hoạt động xây dựng	Cấp xã	Cấp xã
109	1.013226	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III và cấp IV, công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Lĩnh vực hoạt động xây dựng	Cấp xã	Cấp xã
110	1.013227	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Lĩnh vực hoạt động xây dựng	Cấp xã	Cấp xã
111	1.013238	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới, có thời hạn đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Lĩnh vực hoạt động xây dựng	Cấp xã	Cấp xã
112	1.014792	Chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình và thời gian tồn tại của công trình tạm (được xây dựng có thời hạn phục vụ mục đích sử dụng cho việc tổ chức các sự kiện hoặc hoạt động khác trong thời gian quy định)	Lĩnh vực hoạt động xây dựng	Cấp xã	Cấp xã
113	1.014793	Chấp thuận tiếp tục khai thác, sử dụng công trình tạm (được xây dựng có thời hạn phục vụ mục đích thi công xây dựng công trình chính)	Lĩnh vực hoạt động xây dựng	Cấp xã	Cấp xã
114	1.013225	Thủ tục đề nghị thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tín ngưỡng, tôn giáo	Cấp xã	Cấp xã
115	1.012584	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	Tín ngưỡng, tôn giáo	Cấp xã	Cấp xã
116	1.012592	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Cấp xã	Cấp xã
117	1.013796	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	Tín ngưỡng, tôn giáo	Cấp xã	Cấp xã
118	1.013734	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	Tín ngưỡng, tôn giáo	Cấp xã	Cấp xã

89 119	1.013798 1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã
90 120	1.012222 2.000720	Công nhận người có uy tín Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Tín ngưỡng, tôn giáo Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã Cấp xã
91	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	Tín ngưỡng, tôn giáo	Cấp xã
92 125	2.002821 1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (hộ kinh doanh) Việc làm	Cấp xã Cấp xã
93 126	1.013750 2.002635	Đăng ký thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
127	2.002636	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
128	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
129	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác / Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã / Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện / Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
130	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
131	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
132	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
133	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
134	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã

135	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
136	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liê nhiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
137	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
138	1.005277	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
139	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
140	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
141	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
142	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
143	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
144	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
145	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã
146	1.014371	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã

147	2.002226	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác không đăng ký	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký	Cấp xã
148	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký	Cấp xã
149	1.014737	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng	Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia	Cấp xã
150	1.115148	Thủ tục tính hoặc tính lại tiền sử dụng đất theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ	Tài chính đất đai	Cấp xã
151	1.001193	Đăng ký khai sinh	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
152	1.000894	Đăng ký kết hôn	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
153	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
154	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
155	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
156	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
157	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
158	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
159	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
160	1.000656	Đăng ký khai tử	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
161	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
162	1.005461	Đăng ký lại khai tử	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
163	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
164	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
165	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
166	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
167	1.004837	Đăng ký giám hộ	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
168	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
169	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
170	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
171	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
172	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
173	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
174	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã

175	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
176	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
177	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
178	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
179	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
180	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
181	2.000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
182	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
183	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
184	3.000722	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
185	2.002913	Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai tang phí, tử tuất	Lĩnh vực Hộ tịch (cấp xã)	Cấp xã
186	2.001035	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Lĩnh vực Chứng thực (CẤP XÃ)	Cấp xã
187	2.001019	Chứng thực di chúc	Lĩnh vực Chứng thực (CẤP XÃ)	Cấp xã
188	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Lĩnh vực Chứng thực (CẤP XÃ)	Cấp xã
189	2.001406	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Lĩnh vực Chứng thực (CẤP XÃ)	Cấp xã
190	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Lĩnh vực Chứng thực (CẤP XÃ)	Cấp xã
191	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	Lĩnh vực Chứng thực (CẤP XÃ)	Cấp xã
192	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực	Lĩnh vực Chứng thực (CẤP XÃ)	Cấp xã
193	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (CẤP XÃ)	Cấp xã
194	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (CẤP XÃ)	Cấp xã

195	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (CẤP XÃ)	Cấp xã
196	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (CẤP XÃ)	Cấp xã
197	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (CẤP XÃ)	Cấp xã
198	2.000424	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	Lĩnh vực Hoà giải ở cơ sở (CẤP XÃ)	Cấp xã
199	1.002211	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	Lĩnh vực Hoà giải ở cơ sở (CẤP XÃ)	Cấp xã
200	2.000950	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	Lĩnh vực Hoà giải ở cơ sở (CẤP XÃ)	Cấp xã
201	2.000930	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	Lĩnh vực Hoà giải ở cơ sở (CẤP XÃ)	Cấp xã
202	2.002080	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Lĩnh vực Hoà giải ở cơ sở (CẤP XÃ)	Cấp xã
203	2.002165	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (CẤP XÃ)	Cấp xã
204	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em	Cấp xã
205	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em	Cấp xã
206	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em	Cấp xã
207	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em	Cấp xã
208	2.001909	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Thủ tục hành chính tiếp công dân	Cấp xã
209	2.001801	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Thủ tục hành chính xử lý đơn	Cấp xã
210	2.002409	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại xã	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	Cấp xã
211	2.002396	Giải quyết tố cáo cấp xã	Thủ tục giải quyết tố cáo	Cấp xã
212	1.116241	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	Giảm nghèo	Cấp xã
213	1.116215	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	Giảm nghèo	Cấp xã

214	1.115649	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư	Đất đai	Cấp xã
215	1.115648	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư; giao rừng, cho thuê rừng	Đất đai	Cấp xã
216	1.115646	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư	Đất đai	Cấp xã
217	1.115645	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư	Đất đai	Cấp xã
218	1.115643	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai	Cấp xã
219	1.115641	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Đất đai	Cấp xã
220	1.115640	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Đất đai	Cấp xã
221	1.115638	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Đất đai	Cấp xã
222	1.115634	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	Đất đai	Cấp xã
223	1.115630	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	Đất đai	Cấp xã
224	1.115628	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Đất đai	Cấp xã
225	1.115627	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Đất đai	Cấp xã
226	1.115626	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thửa đất ở có vườn, ao, đất thổ cư đã được cấp giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 khi người sử dụng đất có nhu cầu	Đất đai	Cấp xã
227	1.115625	Giải quyết đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Đất đai	Cấp xã
228	1.115624	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với toàn bộ diện tích đất đang sử dụng quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	Đất đai	Cấp xã
229	1.115623	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận đối với một phần diện tích của thửa đất, phần diện tích còn lại chưa đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật tại thời điểm	Đất đai	Cấp xã

		cấp giấy chứng nhận trước đây mà nay đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		
230	1.115622	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp người sử dụng đất đã thực hiện chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp theo phương án "dồn điền đổi thửa" được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	Đất đai	Cấp xã
231	1.115593	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai	Cấp xã
232	1.115621	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Đất đai	Cấp xã
233	1.115620	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	Đất đai	Cấp xã
234	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Thủy sản và Kiểm ngư	Cấp xã
235	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Thủy sản và Kiểm ngư	Cấp xã
236	1.004680	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	Thủy sản và Kiểm ngư	Cấp xã
237	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoãng dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	Thủy sản và Kiểm ngư	Cấp xã
238	1.116679	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Khoáng sản	Cấp xã
239	1.116678	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Khoáng sản	Cấp xã
240	1.116909	Thực hiện trợ cấp xã hội và nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng	Bảo trợ xã hội	Cấp xã
241	1.116910	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội	Cấp xã
242	1.014027	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	Cấp xã
243	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	Cấp xã
244	1.005412	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Kinh doanh bảo hiểm	Cấp xã
245	1.116816	Đổi tên trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp xã
246	1.116817	Thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp xã
247	1.116818	Cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật tư thục ngoài cơ sở giáo dục	Các cơ sở giáo dục khác	Cấp xã
248	1.116847	Cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng tư thục	Giáo dục thường xuyên	Cấp xã
249	1.116848	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng tư thục	Giáo dục thường xuyên	Cấp xã
250	1.116846	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở	Các cơ sở giáo dục khác	Cấp xã

251	1.116842	Cho phép thành lập trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục phổ thông	Cấp xã
252	1.116843	Cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục phổ thông	Cấp xã
253	1.116844	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục phổ thông	Cấp xã
254	1.116845	Giải thể trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục phổ thông	Cấp xã
255	1.116835	Cho phép thành lập trường mầm non	Giáo dục mầm non	Cấp xã
256	1.116836	Cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mầm non	Giáo dục mầm non	Cấp xã
257	1.116837	Sáp nhập, chia, tách trường mầm non	Giáo dục mầm non	Cấp xã
258	1.116838	Giải thể trường mầm non (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục mầm non	Cấp xã
259	1.116839	Cho phép thành lập nhóm, lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục	Giáo dục mầm non	Cấp xã
260	1.116840	Sáp nhập, chia, tách nhóm lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục	Giáo dục mầm non	Cấp xã
261	1.116841	Giải thể nhóm lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập nhóm lớp)	Giáo dục mầm non	Cấp xã
262	2.002855	Tiếp nhận học sinh Việt Nam từ nước ngoài về nước	Giáo dục trung học	Dùng chung
263	2.002856	Tiếp nhận học sinh người nước ngoài	Giáo dục trung học	Dùng chung
264	2.002854	Chuyển trường và tiếp nhận học sinh	Giáo dục trung học	Dùng chung
265	2.002857	Tiếp nhận học sinh xin học lại	Giáo dục trung học	Dùng chung
266	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Dùng chung
267	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Dùng chung
268	1.005143	Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Dùng chung
269	1.005090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Thi, tuyển sinh	Dùng chung
270	1.010727	Cấp giấy phép môi trường	Môi trường	Dùng chung
271	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Môi trường	Dùng chung
272	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Môi trường	Dùng chung
273	1.014129	Đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon	Biến đổi khí hậu	Dùng chung
274	1.014136	Đăng ký/Điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước	Biến đổi khí hậu	Dùng chung

275	1.014131	Thay đổi thành phần tham gia dự án	Biến đổi khí hậu	Dùng chung
276	1.014132	Hủy đăng ký dự án	Biến đổi khí hậu	Dùng chung
277	1.014133	Cấp tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước	Biến đổi khí hậu	Dùng chung
278	2.002848	Hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện	Biến đổi khí hậu	Dùng chung
279	2.002849	Chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các- bon	Biến đổi khí hậu	Dùng chung
280	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Dùng chung
281	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	Lĩnh vực đường bộ	Dùng chung
282	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Lĩnh vực đường bộ	Dùng chung
283	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Lĩnh vực đường bộ	Dùng chung
284	1.000314	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	Lĩnh vực đường bộ	Dùng chung
285	1.014791	Cấp giấy phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác	Lĩnh vực đường bộ	Dùng chung
286	1.014790	Chấp thuận thiết kế nút giao đối với đường địa phương đang khai thác	Lĩnh vực đường bộ	Dùng chung
287	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Dùng chung
288	1.004047	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Dùng chung
289	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Dùng chung
290	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Dùng chung
291	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Dùng chung
292	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Dùng chung
293	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính Cấp thành phố khác	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Dùng chung
294	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Dùng chung
295	2.001659	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Dùng chung

296	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Dùng chung
297	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Dùng chung
298	1.014159	Cung cấp thông tin về hồ sơ cắm mốc theo quy hoạch, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn	Dùng chung
299	1.002693	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật	Dùng chung
300	1.013702	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	Dùng chung
301	1.013703	Thủ tục thành lập hội	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	Dùng chung
302	1.013707	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	Dùng chung
303	1.013708	Thủ tục hội tự giải thể	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	Dùng chung
304	1.013709	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	Dùng chung
305	1.014942	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	Dùng chung
306	1.014944	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	Dùng chung
307	1.014945	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	Dùng chung
308	1.014947	Thủ tục quỹ tự giải thể	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	Dùng chung
309	1.013704	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	Dùng chung
310	1.013706	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội.	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	Dùng chung
311	1.013710	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	Dùng chung
312	1.014943	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	Dùng chung
313	1.014946	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài	Dùng chung

314	1.115959	Thủ tục xét tuyển viên chức	Công chức, viên chức	Dùng chung
315	1.115960	Thủ tục thi tuyển Viên chức	Công chức, viên chức	Dùng chung
316	1.014113	Thủ tục xét tuyển công chức	Công chức, viên chức	Dùng chung
317	1.014111	Thủ tục thi tuyển công chức	Công chức, viên chức	Dùng chung
318	1.014318	Thủ tục tuyển chọn Tổng công trình sư Dự án	Công chức, viên chức	Dùng chung
319	1.014319	Thủ tục tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án	Công chức, viên chức	Dùng chung
320	1.014352	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia	Công chức, viên chức	Dùng chung
321	3.000291	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	Quản lý công sản	Dùng chung
322	1.012994	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Tài chính đất đai	Dùng chung
323	1.012995	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	Tài chính đất đai	Dùng chung
324	1.012996	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	Tài chính đất đai	Dùng chung
325	1.013040	Thủ tục nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Thuế, phí, lệ phí	Dùng chung
326	1.014736	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia	Dùng chung
327	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	Quản lý công sản	Dùng chung
328	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	. Lĩnh vực Hộ tịch	Dùng chung
329	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	. Lĩnh vực Hộ tịch	Dùng chung
330	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	Lĩnh vực Chứng thực	Dùng chung
331	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Lĩnh vực Chứng thực	Dùng chung
332	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Lĩnh vực Chứng thực	Dùng chung
333	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Lĩnh vực Chứng thực	Dùng chung
334	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Lĩnh vực Chứng thực	Dùng chung
335	1.012422	Đề nghị xét tặng Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"	Thi đua – Khen thưởng	Dùng chung
336	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em	Dùng chung
337	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em	Dùng chung
338	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do nhà đầu tư tổ chức lập)	Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn	Dùng chung

339	1.014157	Thẩm định quy hoạch,điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do nhà đầu tư tổ chức lập)	Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn	Dùng chung
340	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập	Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn	Dùng chung
341	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn	Dùng chung
342	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Lĩnh vực hoạt động xây dựng	Dùng chung
343	1.115949	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa	Dùng chung
344	1.116907	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Dùng chung
345	1.116908	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Dùng chung